

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 10 - 02 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thạch Hương

2. Bà Dư Thị Út

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư lý Tòa án dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:136/2019/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1969 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1949 (đã chết); vợ: Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1975; con ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: 01 lần: Ngày 15/5/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên phạt hai năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 25/01/2015 (nhưng chưa được xóa án tích), tiền sự: không. Bị bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 03/9/2019, đến ngày 13/9/2019 bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay. *(Có mặt)*.

2. Họ và tên: **Võ Xuân T1** (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1993 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số E6/119, ấp S, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tạ Hoàng T3, sinh năm 1958 và bà Võ Thị Hồng C, sinh năm

1958 (đã chết); tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 03/9/2019, đến ngày 13/9/2019 bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

* Bị hại: Chị Châu Hằng M, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khóm M, phường H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T và Võ Xuân T1 là bạn quen biết và đều nghiện ma túy, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã nảy sinh ý định trộm xe mô tô của người khác đem bán lấy tiền và rủ T1 cùng thực hiện, T1 đồng ý nên khoảng 07 giờ ngày 03/9/2019, T và T1 đi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu để tìm xe mô tô của người khác lấy trộm. Cả hai chuẩn bị và đem theo 01 (một) cây ống điều số 8, bằng kim loại màu trắng, hình chữ “L”; 02 (hai) đoạn kim loại, màu nâu, một đoạn dài 08cm, một đoạn dài 7,8cm (thường gọi là cây đoản); một cây cờ lê vòng miệng số 10, có một đầu hở và một đầu vòng, bằng kim loại, màu trắng, dài 14cm và một biển kiểm soát số 59N1 - 331.60 là những công cụ để bẻ khóa xe và thay biển kiểm soát xe trộm được nhằm tránh bị phát hiện. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T và T1 đến Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu thuộc khóm 5, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giả vờ như người đi thăm bệnh nhằm quan sát, tìm xe mô tô của người khác sơ hở, không có người trông coi để thực hiện hành vi lấy trộm tài sản.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T và T1 phát hiện thấy một xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate 125, màu đen, số máy F4A5-158697, số khung RLSCF4EE090147898, biển kiểm soát 94L1-3606, đang đậu trước Khoa khám bệnh nên T liền đến dẫn chiếc xe đi về hướng cổng chính của Bệnh viện cách vị trí đậu xe ban đầu khoảng 15m rồi dựng xe lại, ngồi lên yên xe và lấy công cụ bẻ khóa xe mô tô để lấy trộm, T1 đứng gần đó để canh giới. Sau khi bẻ khóa xong, T kêu T1 dẫn xe tìm vị trí thuận lợi để thay biển số xe nhằm tránh phát hiện để tẩu thoát. Cả hai đi được một đoạn thì bị lực lượng bảo vệ của Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 xe mô tô vừa lấy trộm, 01 ống điều số 8, 02 cây đoản, 01 cây cờ lê vòng miệng, một biển kiểm soát có đặc điểm như trên và đồ vật có liên quan gồm: 02 cái áo khoác (01 cái áo khoác loại vải Jean, màu xám; 01 cái áo khoác loại vải dù, màu đen); 02 cái nón kết màu trắng; 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 220, màu đỏ - xanh, gắn sim thuê bao số 0906719636 và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu đen, có số Imei: 012846003516749, gắn sim thuê bao số 0706912681) và số tiền 429.000 đồng. Sau đó, Công an phường 3, thành phố Bạc Liêu đến tiếp nhận đưa người bị bắt quả tang, cùng tang vật có liên quan về trụ sở Công an lập hồ sơ. Qua làm việc, T và T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá số 87/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2019, của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate 125, biển kiểm soát 94L1-3606, màu đen, số máy F4A5-158697, số khung RLSCF4EE090147898 (đã qua sử dụng). Tính đến ngày 03/9/2019 có giá trị thành tiền là 9.120.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 125/GĐ-2019 ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: “Biển kiểm soát xe mô tô 59N1 - 331.60 là biển kiểm soát giả”.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTPBL ngày 30/12/2019 và đề nghị xử lý như sau:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Xuân T1 mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây ống điều số 8, bằng kim loại màu trắng, hình chữ “L”; 02 (hai) đoạn kim loại, màu nâu, một đoạn dài 08cm, một đoạn dài 7,8cm; 01 cây cờ lê vòng miệng số 10, có một đầu hở và một đầu vòng, bằng kim loại, màu sáng trắng, dài 14cm và biển kiểm soát số 59N1 - 331.60.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Châu Hằng M không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì khác nên không đặt ra vấn đề trách nhiệm dân sự để xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Các bị cáo xác định thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bị hại là chị Châu Hằng M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Võ Xuân T1 bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang vào lúc 21 giờ ngày 03/9/2019, nhưng đến 20 giờ ngày 04/9/2019 Cơ quan điều tra có quyết định tạm giữ. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định thời gian tạm giữ của bị cáo Tường và bị cáo Thái là ngày 03/9/2019 để làm căn cứ tính thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Đối với bị hại chị Châu Hằng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại chị Châu Hằng M đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của chị M không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản, cách thức chiếm đoạt tài sản, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 03/9/2019, tại khóm 5, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Xuân T1 có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate 125, biển kiểm soát 94L1-3606, màu đen, số máy F4A5-158697, số khung RLSCF4EE090147898 của chị Châu Hằng M với giá trị là 9.120.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo T và bị cáo T1 có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự bàn bạc, tính toán, phân công nhiệm vụ cụ thể, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành nên được xem là đồng phạm giản đơn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Võ Xuân T1 không có tiền án, tiền sự mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo T1 có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa nộp tiền án phí nên không được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo T do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Châu Hằng M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) cây ống điều số 8, bằng kim loại màu trắng, hình chữ “L”; 02 (hai) đoạn kim loại, màu nâu, một đoạn dài 08cm, một đoạn dài 7,8cm; 01 cây cò lê vòng miệng số 10, có một đầu hờ và một đầu vòng, bằng kim loại, màu sáng trắng, dài 14cm và biển kiểm soát số 59N1 - 331.60 xét thấy là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) cái áo khoác (01 cái áo khoác loại vải Jean, màu xám; 01 cái áo khoác loại vải dù, màu đen); 02 cái nón kết màu trắng; 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 220, màu đỏ - xanh, gắn sim thuê bao số 0906719636 và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu đen, có số Imei: 012846003516749, gắn sim thuê bao số 0706912681) và số tiền 429.000 đồng, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho các bị cáo trong giai đoạn điều tra là phù hợp.

[7] Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo Nguyễn Thanh T và Võ Xuân T1, Công an thành phố Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị mức hình phạt bị cáo T1 từ 06 đến 09 tháng tù, bị cáo T từ 12 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ này bị cáo T có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 nên Hội đồng xét xử xét thấy đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam là đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo T1.

Đối với bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thần khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn và đã trả lại chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo T thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Các đề nghị khác đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Xuân T1 (Tý) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 03/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Xuân T1 05 tháng 11 ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 03/9/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Võ Xuân T1, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây ông điều số 8, bằng kim loại màu trắng, hình chữ “L”; 02 (hai) đoạn kim loại, màu nâu, một đoạn dài 08cm, một đoạn dài 7,8cm; 01 cây cò lê vòng miệng số 10, có một đầu hở và một đầu vòng, bằng kim loại, màu sáng trắng, dài 14cm và biên kiểm soát số 59N1 - 331.60.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 01 năm 2020)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Võ Xuân T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nội nhân :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TPBL;
- Công an thành phố Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Trần Minh Tân